



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông Nguyễn Văn Tám, CCCD: 051056000901

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 1564; tờ bản đồ số: 8,

b. Diện tích: 910,0m<sup>2</sup>,

c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn 130,0m<sup>2</sup>; Đất trồng cây hằng năm khác 780,0m<sup>2</sup>,

d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác: Đến ngày 30/11/2068,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

e. Địa chỉ: thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 10 năm 2025

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC IV

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

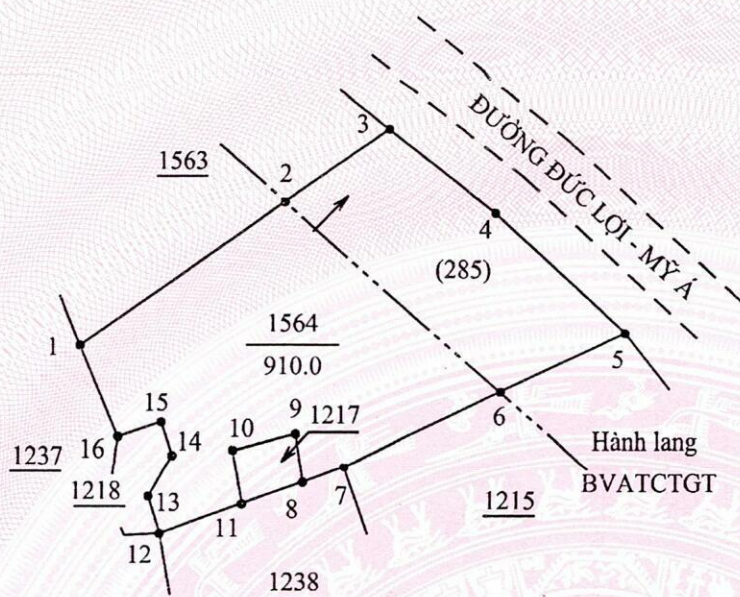


Tổng Đình Lương

AA 04257923

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

#### 4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



| Số hiệu<br>định thửa | Chiều dài (m) |
|----------------------|---------------|
| 1                    |               |
| 2                    | 23.04         |
| 3                    | 11.73         |
| 4                    | 12.45         |
| 5                    | 16.26         |
| 6                    | 12.70         |
| 7                    | 15.96         |
| 8                    | 4.12          |
| 9                    | 4.44          |
| 10                   | 6.00          |
| 11                   | 5.00          |
| 12                   | 8.10          |
| 13                   | 3.56          |
| 14                   | 4.36          |
| 15                   | 3.19          |
| 16                   | 4.19          |
| 1                    | 9.15          |

↑  
B

#### 5. Ghi chú: -/-

#### 6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|------------------------------------|------------------------------------|
|                                    |                                    |

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CN.....2042.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Chúng tôi ký tên dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi dân sự và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình, gồm:

**BÊN ỦY QUYỀN (Sau đây gọi là bên A):**

**Ông** : NGUYỄN VĂN TÁM  
**Sinh ngày** : 08/6/1956  
**Căn cước công dân số** : 051056000901, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/4/2021  
**Nơi thường trú** : Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi)

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Sau đây gọi là bên B):**

**Ông** : NGUYỄN TẤN HÙNG  
**Sinh ngày** : 20/8/1982  
**Căn cước số** : 051082018356 do Bộ Công an cấp ngày 13/01/2025  
**Nơi thường trú** : Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi)

Qua bàn bạc trao đổi, hai bên cùng tự nguyện lập hợp đồng ủy quyền với nội dung sau:

**ĐIỀU 1**  
**CĂN CỨ ĐỂ ỦY QUYỀN**

Bên A là người có các quyền sử dụng của thửa đất, căn cứ theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” số phát hành AA 04257923, số vào sổ cấp GCN: CN 2042, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực IV cấp ngày 03/10/2025 cụ thể như sau:

- Thửa đất số : 1564
- Tờ bản đồ số : 8
- Diện tích : 910,0m<sup>2</sup>
- Loại đất : Đất ở tại nông thôn 130m<sup>2</sup>; đất trồng cây hàng năm khác 780,0m<sup>2</sup>
- Thời hạn sử dụng : Đất ở tại nông thôn: Lâu dài ; Đất trồng cây hàng năm khác: đến ngày 30/11/2068
- Hình thức sử dụng : Sử dụng riêng
- Địa chỉ : Thôn Lâm Hạ, Xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

**ĐIỀU 2**  
**PHẠM VI ỦY QUYỀN**

Bên B được quyền thay mặt và nhân danh bên A thực hiện các công việc sau đây:

1. Bên B được quyền chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa, nộp và ký hồ sơ đo đạc, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Được quyền chuyển nhượng, nhận đặt cọc, tặng cho, cho



I Thăm



thuê, góp vốn, thế chấp và thực hiện các quyền của người sử dụng đất đối với quyền sử dụng đất của bên A nêu trên.

2. Trong phạm vi ủy quyền bên B được quyền liên hệ với các cơ quan có chức năng để tiến hành các thủ tục về hành vi được ủy quyền :

+ Được toàn quyền quyết định các vấn đề đã được ủy quyền; thỏa thuận với bên nhận chuyển nhượng, bên đặt cọc về các điều khoản trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng đặt cọc ; cùng bên nhận chuyển nhượng, bên đặt cọc thực hiện thủ tục công chứng hoặc chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; quyết định tiền đặt cọc, giá chuyển nhượng, giá cho thuê, hình thức cho thuê, mục đích góp vốn; được quyền lập, ký vào hợp đồng đặt cọc, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê và các văn bản có liên quan đến các vấn đề đã được ủy quyền (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt); nhận toàn bộ số tiền đặt cọc, chuyển nhượng, cho thuê; nộp các loại thuế, lệ phí, phí công chứng và giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng theo quy định của pháp luật; thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan đến hành vi được ủy quyền nêu trên.

+ Được toàn quyền quyết định về việc thế chấp quyền sử dụng thửa đất nêu trên, thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ vay đối với bên thứ ba, đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp, vay tiền tại các Ngân hàng, tổ chức tín dụng, xử lý tài sản thế chấp (nếu có) của bên A đối với thửa đất nêu trên; Trường hợp thế chấp mà không trả được nợ, bên A đồng ý để bên B thay mặt ký vào văn bản thỏa thuận bàn giao tài sản bảo đảm với bên nhận thế chấp để xử lý, thu hồi nợ tài sản thế chấp (bao gồm vốn, lãi, các chi phí có liên quan) nêu trên theo quy định của Pháp luật mà không có bất cứ tranh chấp, khiếu nại gì;

+ Trong phạm vi ủy quyền bên được ủy quyền được quyền nhân danh và đại diện cho tôi nộp, nhận, rút hồ sơ; ký các giấy tờ như đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất, ký các tờ khai thuế, xác định vị trí ranh giới, diện tích thửa đất, ký giáp ranh, trích lục thửa đất, xác định mốc, nộp đơn đề nghị đo đạc, chỉnh ranh, ký các giấy tờ có liên quan đến việc ủy quyền, đóng các loại thuế, phí và lệ phí; nhận bản chính "**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất**" sau khi hoàn thành nội dung ủy quyền nêu trên.

3. Bên B được quyền ủy quyền lại cho bên thứ 3 để thực hiện các công việc ủy quyền nêu trên.

### **ĐIỀU 3**

#### **THỜI HẠN ỦY QUYỀN**

Thời hạn ủy quyền: 10 (mười) năm kể từ ngày hợp đồng này được công chứng hoặc chấm dứt hiệu lực theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 4**

#### **THÙ LAO**

Hợp đồng ủy quyền này không tính thù lao.

### **ĐIỀU 5**

#### **NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

1. Bên A có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc ủy quyền;

b. Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc ủy quyền, nếu không có thỏa thuận khác;

c. Được bồi thường thiệt hại, nếu bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a. Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền;

b. Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền;

c. Thanh toán các chi phí về phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thể hiện qua biên lai, hoá đơn, chứng từ hợp pháp mà bên B đã bỏ ra để thực hiện công việc ủy quyền.

## **ĐIỀU 6**

### **NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Bên B có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết nhằm thực hiện công việc ủy quyền;

b. Được thanh toán các chi phí về phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thể hiện qua biên lai, hoá đơn, chứng từ hợp pháp mà mình đã bỏ ra để thực hiện công việc ủy quyền.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a. Thực hiện công việc ủy quyền theo ủy quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;

b. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền;

c. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện công việc ủy quyền;

d. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện công việc ủy quyền;

e. Giao lại cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc ủy quyền theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật;

g. Bồi thường thiệt hại do vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

## **ĐIỀU 7**

### **VIỆC NỘP PHÍ CÔNG CHỨNG**

Phí công chứng hợp đồng này do bên A chịu trách nhiệm nộp.

## **ĐIỀU 8**

### **CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Tại thời điểm giao kết hợp đồng này, tài sản ủy quyền thuộc quyền sử dụng của bên A; không có tranh chấp; không bị kê biên để đảm bảo thi hành án; thửa đất không có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thửa đất không dùng để bảo đảm cho bất kỳ một nghĩa vụ tài sản nào; việc ủy quyền không nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài sản nào của bên A.

Đ:  
ĂN P  
ÔNG  
MỘ  
ƯC-T

2. Giấy tờ nêu tại Điều 1 của hợp đồng này là bản chính duy nhất.
3. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin đã ghi trong hợp đồng này; cũng như giấy tờ, hồ sơ liên quan đến tài sản và tài sản là hoàn toàn có thật, chính xác, không giả mạo; hai bên không đề nghị công chứng viên phải xác minh gì thêm.
4. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

## **ĐIỀU 9**

### **ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên đã được công chứng viên giải thích kỹ và đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.
2. Từng bên đã đọc hợp đồng, đã hiểu, đã đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng đã ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của hợp đồng này trước mặt công chứng viên.
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm công chứng viên ký và Văn phòng công chứng Mộ Đức đóng dấu vào hợp đồng.

#### **BÊN A**

(ký và ghi rõ họ tên)

*Trần Văn Tấn*  
*Nguyễn Văn Tấn*



#### **BÊN B**

(ký và ghi rõ họ tên)

*Trần Văn Tấn*  
*Nguyễn Văn Tấn*



*Trần Văn Tấn*

## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2025 (ngày ba, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).

Tại Văn phòng công chứng Mộ Đức, địa chỉ : số 222 đường Phạm Văn Đồng, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi .....*Trần Thanh Bảy*..., công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

### CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng ủy quyền này được giao kết giữa/bởi:

#### BÊN ỦY QUYỀN:

**Ông** : NGUYỄN VĂN TÁM  
**Sinh ngày** : 08/6/1956  
**Căn cước công dân số** : 051056000901, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/4/2021  
**Nơi thường trú** : Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Tân Phong, tỉnh Quảng Ngãi)

#### BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

**Ông** : NGUYỄN TÂN HÙNG  
**Sinh ngày** : 20/8/1982  
**Căn cước số** : 051082018356 do Bộ Công an cấp ngày 13/01/2025  
**Nơi thường trú** : Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Tân Phong, tỉnh Quảng Ngãi)

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng ủy quyền này;  
- Tại thời điểm ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của giao dịch vào hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;

- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của giao dịch của hợp đồng này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 03 tháng 10 năm 2025 (ngày ba, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm); chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên;

- Văn bản công chứng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 03 tờ, 05 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03 (ba) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Số công chứng .....*02448*...../2025/CCGD

CÔNG CHỨNG VIÊN



*Trần Thanh Bảy*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Kính gửi: UBND xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông: **NGUYỄN VĂN TÁM**, sinh ngày: 08/06/1956.

Thẻ CC/CCCD số: 051056000901, cấp ngày: 22/04/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Thôn Thạch Thang, xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0933 117 797.

Tôi đề nghị miễn (giảm) tiền sử dụng đất với lý do cụ thể như sau:

**1. Lý do đề nghị miễn (giảm):**

Ông: Nguyễn Văn Tám, bản thân là thương binh, thương tật 2/4, 71%. Tại giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh số: NB/CK 52064, do Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 20/05/2014.

Thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 104 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và Điều 18 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. Từ trước đến nay bản thân tôi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét cho tôi được miễn, giảm tiền sử dụng đất lần nào.

Phát sinh tiền sử dụng đất phải nộp do: .....

Thông tin về thửa đất đang đề nghị miễn giảm:

Địa chỉ thửa đất xin miễn (giảm) tiền sử dụng đất: Thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

Diện tích: Đề nghị miễn giảm: **220 m<sup>2</sup>**; Tại thửa đất số **1564**, tờ bản đồ số **8**, theo bản đồ đo đạc mới năm 2004 của xã Đức Phong (Nay là xã Lâm Phong)

**2. Cam đoan của người sử dụng đất:**

Chúng tôi đã (chưa) được miễn, giảm tiền sử dụng đất: Chưa được miễn giảm tiền sử dụng đất lần nào.

Chúng tôi đã (chưa) được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, xây tặng nhà tình nghĩa, bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước không thu tiền sử dụng đất, hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở: Chưa được hỗ trợ lần nào.

Căn cứ các quy định hiện hành về hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở, nay tôi làm đơn này đề nghị UBND xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi xem xét, hỗ trợ cho tôi được miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Tôi cam đoan những điều trình bày trên là đúng sự thật và sử dụng thửa đất được miễn, giảm để ổn định nơi ở lâu dài, nếu gian dối tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**3. Kèm theo đơn này bao gồm các loại hồ sơ sau:**

- Giấy chứng nhận thương binh của ông Lưu Đức Hòa và bà Nguyễn Thị Hường (phô tô công chứng kèm theo).

- ..... ;

Lân Phong, ngày 03 tháng 06 năm 2026

**Người làm đơn**

( ký tên ghi rõ họ, tên )

Nguyễn Đức Uy Quyền

Anhuy

Nguyễn Tân Hưng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**(Về việc lựa chọn thửa đất để áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất)**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Lâm Phong;
- Thuế cơ sở 3, tỉnh Quảng Ngãi.

**I. THÔNG TIN NGƯỜI CAM KẾT**

Tôi tên là: Nguyễn Văn Tám, Năm sinh: 08/06/1956, Số CCCD: 051056000901, cấp ngày 22/4/2021, tại Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

Là người sử dụng đất đối với thửa đất số: 1564, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ thửa đất: Thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

**II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH**

Thửa đất số: 1564, tờ bản đồ số: 8,

Địa chỉ thửa đất: Thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

Diện tích đề nghị chuyển mục đích: 220,0 m<sup>2</sup>.

**III. NỘI DUNG CAM KẾT**

Nay tôi làm Bản cam kết này để đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây:

1. Tôi nhận thức rõ rằng chính sách tính tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và chỉ trên 01 thửa đất do tôi lựa chọn, theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15.

2. Tôi cam kết thửa đất nêu trên là thửa đất duy nhất do tôi tự nguyện lựa chọn để được áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo quy định nêu trên, tính từ ngày 01/8/2024.

3. Tôi cam kết rằng:

- Trước đây tôi chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo cơ chế này đối với bất kỳ thửa đất nào khác trên phạm vi toàn quốc.

- Trường hợp tôi có nhiều thửa đất tại nhiều địa phương khác nhau, tôi không lựa chọn các thửa đất đó để áp dụng chính sách này.

4. Tôi hiểu rõ và chấp hành quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện tôi đã từng được áp dụng chính sách này nhưng vẫn tiếp tục đề nghị lựa chọn thửa đất khác để hưởng chính sách, thì:

- Cơ quan thuế sẽ tính lại tiền sử dụng đất bằng 100% chênh lệch giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển mục đích;

- Tôi phải nộp bổ sung toàn bộ số tiền sử dụng đất chênh lệch;

- Đồng thời phải nộp khoản tiền tương đương mức chậm nộp tiền sử dụng đất tính từ thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến thời điểm bị phát hiện vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung cam kết này. Nếu có sai phạm, tôi đồng ý để cơ quan nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật mà không khiếu nại, khiếu kiện.

Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định.

Lân Phong, ngày 02... tháng 06... năm 2026

**Người cam kết**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Văn Tám**

**Mẫu 01/MGTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số  
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm  
2021 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Lân Phong, ngày 3 tháng 6 năm 2026

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM)****Tiền sử dụng đất**

Kính gửi: UBND xã Lân Phong.

[01] Tên người nộp thuế: Ông Nguyễn Văn Tám.

[02] Mã số thuế: 051056000901.

[03] Địa chỉ thường trú: Thôn Thạch Thang, xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi .

[04] Điện thoại: 0933 117 797.

Đề nghị được miễn (giảm) tiền sử dụng đất với lý do và số tiền miễn (giảm) cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị miễn(giảm): Thương tật hạng 2/4 - 71 %.
2. Xác định số thuế được miễn (giảm).

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Tên khoản thu thuộc NSNN được miễn (giảm) | Kỳ tính thuế Khoảng thời gian đề nghị miễn (giảm) | Số tiền đề nghị miễn (giảm) | Số tiền đã nộp (nếu có) |
|-----|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------|
| (1) | (2)                                       | (3)                                               | (4)                         | (5)                     |
|     |                                           |                                                   |                             |                         |
|     |                                           |                                                   |                             |                         |
|     |                                           |                                                   |                             |                         |
|     |                                           |                                                   |                             |                         |
|     |                                           |                                                   |                             |                         |

3. Tài liệu gửi kèm: (ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)

- (1) Giấy chứng nhận gốc đã cấp.
- (2) Đơn đề nghị chuyển mục đích.
- (3) Hợp đồng ủy quyền.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Lân Phong, ngày        /        /2026

**Xác nhận của UBND xã Lân Phong**

Ông Nguyễn Văn Tám, thường trú tại thôn Lâm Hạ, xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi là thương binh tỷ lệ thương tật 71%. Ông Nguyễn Văn Tám đủ điều kiện giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích có xin phép theo quy định, tỷ lệ miễn giảm 90% tiền sử dụng đất trong hạng mức, UBND xã Lân Phong đã ban hành miễn giảm tại Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm 2026

**CHỦ TỊCH**

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NGƯỜI NỘP THUẾ**

(ký ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)  
(nếu có)

người được uỷ quyền



Nguyễn Tân Hưng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/TSDD**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính.)

**TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐  
[02] Lần đầu ☒ [03] Bổ sung lần thứ ☐

**1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): NGUYỄN VĂN TÁM**

**1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:** Thôn Thạch Thang, xã Lâm Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax email:

**1.3 Đại lý thuế (nếu có) :** .....

**1.4. Mã số thuế:** .....

1.5. Địa chỉ: Thôn Lâm Hạ, xã Lâm Phong

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

1.7. Điện thoại: 0933 117 797 Fax: ..... Email: .....

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số : ..... ngày .....

**2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:**

**3. Đặc điểm thửa đất:**

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà .... Ngõ (ngách, hẻm, ...): Lâm Hạ, Đường phố .... phường (xã, thị trấn): Lâm Phong, Tỉnh (Thành phố): Quảng Ngãi.

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường Bò Đề - Đức Lợi - Mỹ Á đoạn thuộc địa giới hành chính xã Lâm Phong (KV2, VT3).

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: BHK

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: ONT

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng.....năm .....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

**4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): 220 m<sup>2</sup>.**

4.1. Đất ở tại nông thôn: **220 m<sup>2</sup>.**

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

**5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):**

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước:

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Lân Phong, ngày...03.... tháng...06..... năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Nguyễn Tân Hưng

Nguyễn Tân Hưng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 3. tháng 6 năm 2020

[02] Lần đầu: ☒

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

**[04] Người nộp thuế: ÔNG: NGUYỄN VĂN TÁM**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 051056000901.

[07] Địa chỉ: Thôn Thạch Thang, Xã Tân Phong

[08] Quận/huyện:

[09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: 0933 117 797 [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... ngày .....

### ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 1564 ; Tờ bản đồ số: 8.

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Lâm Hà.

1.2.2. Phường/xã: Tân Phong.

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi.

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường Bỏ Dề - Đúc Lợi – Mỹ Á đoạn thuộc địa giới hành chính xã Lân Phong (KV2, VT3).

#### 1.4. Mục đích sử dụng đất: ONT.

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): ONT: **220 m<sup>2</sup>**:

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Chuyển mục đích sử dụng đất.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

## 2. Nhà:

## 2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: ..... Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: ..... Số tầng nổi: ..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

## 2.3. Nguồn gốc nhà: .....

## a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

## b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

## 2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng): .....

## 4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do): .....

## 5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---------------------------------|------------|-------------------------------------------------------|------------------|
| 1   | Nguyễn Văn Tám                  |            | 051056000901                                          | 100%             |
|     |                                 |            |                                                       |                  |

## 6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

Lân Phong, ngày 21 tháng 06 năm 2016

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký

điện tử)

Người được ủy quyền

Nguyễn Văn Tám

Nguyễn Văn Tám

Mẫu số: 01/TK-SDDPNN  
(Ban hành kèm theo Nghị định  
373/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm  
2025 của Chính Phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm ..2026..

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ: .....

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: ÔNG: NGUYỄN VĂN TÁM

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 08/06/1956.

[06] Mã số thuế: .....

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):  
051056000901.

[08] Ngày cấp: 22/04/2021 [09] Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về  
trật tự xã hội.

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:..... [10.2] Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: Thạch Thang [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: Tân Phong

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Tân Hạ, xã Tân Phong, tỉnh Quảng Ngãi.

[12] Điện thoại: 0933 117 797.

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế: .....

[14] Mã số thuế: .....

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

| STT | Họ và tên          | MST | Định danh cá nhân/<br>CCCD/Hộ chiếu<br>(trường hợp cá nhân<br>chưa có MST) | Tỷ lệ |
|-----|--------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------|-------|
| I   | Ông NGUYỄN VĂN TÁM |     | 051056000901                                                               | 100%  |
|     |                    |     |                                                                            |       |

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: Lâm Hạ [17.4] Xã/phường/đặc khu: Lâm Phong

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu): .....

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: AA 04257923 [20.2] Ngày cấp: 03/10/2025.

[20.3] Thửa đất số: 1564

[20.4] Tờ bản đồ số: 8

[20.5] Diện tích: 910 m<sup>2</sup> [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng: ONT: 350 m<sup>2</sup>

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 350 m<sup>2</sup>

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích:..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25]** (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà:.....[25.2] Diện tích:.....[25.3] Hệ số phân bổ: .....

#### **5. Miễn, giảm thuế [26]**

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):.....

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm): .....

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có): .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

#### **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Lâm Phong, ngày...3...tháng...6... năm...2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu

(nếu có)/Ký điện tử)

người được uỷ quyền



Nguyễn Tân Hưng

**5.1. Đất ở (Tinh cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)**

Tinh trên diện tích có quyền sử dụng

|                                                           |                                                                          |                                                                    |
|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <b>[42]</b> Diện tích trong hạn mức<br>(thuế suất: 0,03%) | <b>[43]</b> Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức<br>(thuế suất: 0,07%) | <b>[44]</b> Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức<br>(thuế suất 0,15%) |
| ...                                                       | ...                                                                      | ...                                                                |

**5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):****[45]** Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....**5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:****[47]** Diện tích: ..... **[48]** Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....**5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:****[49]** Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....**[51]** Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....**5.5. Đất lấn chiếm:****[52]** Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....**[54]** Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

..., ngày.....tháng..... năm.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ NÃNG<sup>2</sup>**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo *Số giấy chứng nhận* do người nộp thuế kê khai.

<sup>2</sup> Đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất thì văn phòng đăng ký đất đai xác nhận. Đối với các trường hợp khác thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

## II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

### 1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: ÔNG: **NGUYỄN VĂN TÁM**

[28] Ngày/tháng/năm sinh: 08/06/1956.

[29] Mã số thuế: .....

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD: 051056000901.

[31] Ngày cấp: 22/04/2021 [32] Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

### 2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ: .....

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: Lâm Hạ [33.4] Xã/Phường/Đặc khu: Lâm Phong

[33.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: AA 04257923 [34.2] Ngày cấp: 03/10/2025.

[34.3] Thửa đất số: 1564 [34.4] Tờ bản đồ số: 8

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 350 m<sup>2</sup>

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 350 m<sup>2</sup>

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng: ONT

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: ..... [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng: .....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38]** (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...):  
.....

### 4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: 350 m<sup>2</sup> [40] Hạn mức tính thuế: ONT: 350 m<sup>2</sup>

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: ONT [41.2] Tên đường/vùng: Đất mặt tiền đường Bò Đề - Dức Lợi - Mỹ Á đoạn thuộc ranh giới xã Lâm Phong (KV2, VT3).

[41.3] Đoạn đường/khu vực: KV2 [41.4] Loại đường: Đường nhựa.

[41.5] Vị trí/hạng: VT3 [41.6] Giá đất: 3.450.000 đồng/1m<sup>2</sup> [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): 3.450.000 đồng/1m<sup>2</sup>

### 5. Diện tích đất tính thuế

GIẤY CHỨNG NHẬN

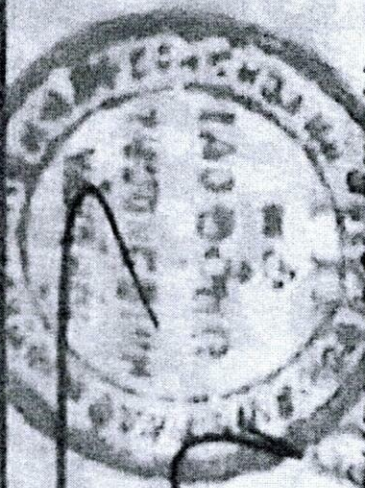
NGƯỜI ĐƯỢC HUÔNG CHÍNH SÁCH NHƯ THƯƠNG BINH



Số MB/CK 52064

HỌ TÊN *Nguyễn Văn Tám*  
LÀ *Đội viên du kích*  
THƯƠNG TẤT HANG *2/4 - 71%*

*Ngày 28 tháng 5 năm 2014*



*[Handwritten signature]*

NĂM SINH:

1956

NGUYỄN QUAN:

Đức Phong -

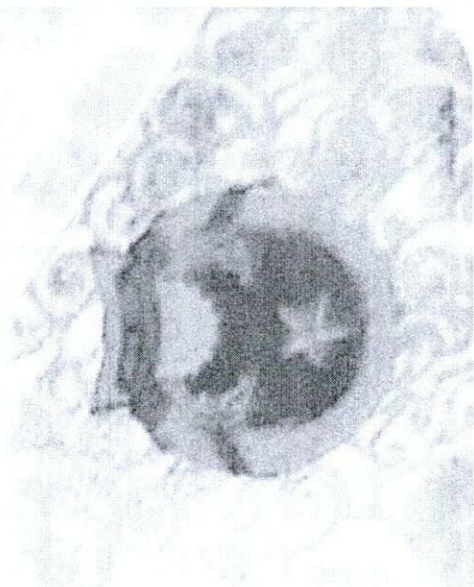
Mỹ - Đức

Luân Ngai

1576-M

VẾT THUONG CHINH: VI thán T, VI dieth' long

meu T, VI wung chann T va xuong a di chuy chann  
van co con ngat xui tan thuong cu wung xuong  
chan T den phia sau xuong chinh, au' ep & tu dieu

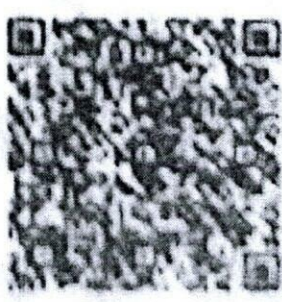


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
Independence - Freedom - Happiness

# CĂN CƯỚC CÔNG DÂN



Citizen Identity Card 

Số / No.: **051056000901**

Họ và tên / Full name:

**NGUYỄN VĂN TÂM**

Ngày sinh / Date of birth: **08/06/1956**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

**Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi**

Nơi thường trú / Place of residence:

**Thạch Thang**

**Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi**



Có giá trị đến:

*Date of expiry*

**Không thời hạn**

